

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 21/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trần C

Ông: Huỳnh Đ

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Quốc B- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông, bà: Lê Duy B- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh N**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1997; giới tính: Nam; nơi sinh tại tỉnh B.

Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông Lê Văn Đ, năm sinh 1973 (còn sống); Con bà Phạm Hồng T, sinh năm 1974 (còn sống); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1993 và có 01 (một) con , sinh năm 2021.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/8/2022, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B theo Lệnh tạm giam số 188/LTG-VKSB ngày 06/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lưu Thị B, sinh năm: 1985. Ngụ tại xóm 11, xã Đ, huyện KN. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2022, Lê Minh N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 94 B1-497.95 đang lưu thông trên đường Nguyễn Văn T thuộc tổ 33, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ thì phát hiện chị Lưu Thị B sinh năm: 1985. Ngụ tại xóm 11, xã Đ, huyện K, tỉnh N) đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều, trên cổ chị B có đeo 01 (một) sợi dây chuyền vàng có gắn mặt châu đá vàng nên N nảy sinh ý định cướp giật. Thực hiện ý định trên, N liền điều khiển xe vượt lên bên phải xe của chị B rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên của chị B, sau đó bỏ chạy về hướng đường Đ được khoảng 50m thì N bị ngã xe. Cùng lúc, có anh Nguyễn Văn V (sinh năm 1987 ngụ tại số 21B/16E, khu phố 6, phường T, thành phố B) đang điều khiển xe ô tô tải đi hướng ngược lại nhìn thấy sự việc liền dừng lại, cùng với người dân không chế, bắt giữ được N giao cho Công an phường T lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 sợi dây chuyền vàng và 01 mặt châu đá bằng vàng, tạm giữ của bị cáo N, là tài sản của chị Lưu Thị B bị cướp giật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị B;
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 94B1-497.95, tạm giữ của bị cáo N, là tài sản của bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội;
- 01 USB chứa file clip ghi lại quá trình N thực hiện hành vi phạm tội, trích xuất thu được tại hiện trường. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 754/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng và 01 mặt châu đá bằng vàng, có tổng trị giá là 8.854.160 đồng (Tám triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

Về dân sự: bị hại là chị Lưu Thị B không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 38/CT-VKSBH ngày 12/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Lê Minh N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Minh N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo N mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04(bốn) năm tù về tội cướp giật tài sản.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Vario biển số 94B1-497.95, số máy: JM51E1648290, số khung: MH1JM511XLK648641 mang tên Lê Minh N.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Về dân sự: bị hại là chị Lưu Thị B không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi

tổ, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo N đã thừa nhận khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2022, trên đường Nguyễn Văn T đoạn thuộc tổ 33, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Lê Minh N đã có hành vi sử dụng xe mô tô cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng, có mặt châu đá bằng vàng, có tổng trị giá là 8.854.160 đồng (Tám triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi đồng) của chị Lưu Thị B thì bị bắt giữ khởi tố, điều tra xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô áp sát bị hại B để cướp giật tài sản, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, biết hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt

Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị hại bà Lưu Thị B đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nhí, để bị cáo sớm trở về với gia đình để phụ giúp gia đình chăm lo cha mẹ già và con nhỏ và làm lại từ đầu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô Hon da Vario biển số 94B1-497.95, số máy: JM51E1648290, số khung: MH1JM511XLK648641 mang tên Lê Minh N.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

-Về dân sự: bị hại là chị Lưu Thị B không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 47, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Minh N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2022.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô Hon da Vario biển số 94B1-497.95, số máy: JM51E1648290, số khung: MH1JM511XLK648641 mang tên Lê Minh N.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Về án phí: Bị cáo Lê Minh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Lê Minh N, bị hại chị Lưu Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm Thị B

